



Dùng bảng biểu để trả lời câu hỏi.

Câu trả lời

- 1) Bảng dưới đây cho thấy chiều dài của một số con đường. Tổng chiều dài của tất cả các con đường là bao nhiêu?

Đường	Khoảng cách (tính bằng dặm)
Đường 1	$2\frac{1}{2}$
Đường 2	$7\frac{3}{5}$
Đường 3	$4\frac{4}{8}$
Đường 4	$7\frac{3}{4}$

- 2) Bảng dưới đây cho thấy công suất của một số máy làm mát nước. Công suất tổng hợp của tất cả các bộ làm mát là bao nhiêu?

Mát hơn	Công suất (tính bằng gallon)
Mát hơn 1	$6\frac{1}{3}$
Mát hơn 2	$5\frac{2}{5}$
Mát hơn 3	$4\frac{4}{8}$
Mát hơn 4	$3\frac{1}{3}$

- 3) Bảng dưới đây cho thấy có bao nhiêu ml mực trong bút. Công suất tổng hợp của tất cả các bút là bao nhiêu?

Cái bút	Công suất (tính bằng mililit)
Cái bút 1	$1\frac{4}{8}$
Cái bút 2	$9\frac{1}{3}$
Cái bút 3	$1\frac{1}{2}$
Cái bút 4	$6\frac{2}{4}$

- 4) Bảng dưới đây cho thấy trọng lượng của một số cuốn sách. Tổng trọng lượng của tất cả các cuốn sách là bao nhiêu?

Sách	Trọng lượng (tính bằng ounce)
Sách 1	$3\frac{1}{5}$
Sách 2	$7\frac{1}{2}$
Sách 3	$9\frac{1}{2}$
Sách 4	$4\frac{1}{2}$

- 5) Bảng dưới đây cho thấy trọng lượng của một số loại xe. Tổng trọng lượng của tất cả các ô tô là bao nhiêu?

Xe ô tô	Trọng lượng (tính bằng tấn)
Xe ô tô 1	$5\frac{1}{2}$
Xe ô tô 2	$8\frac{1}{6}$
Xe ô tô 3	$5\frac{1}{3}$
Xe ô tô 4	$8\frac{5}{8}$

- 6) Bảng dưới đây cho thấy trọng lượng của một số con chó. Tổng trọng lượng của tất cả các con chó là bao nhiêu?

Chó	Trọng lượng (tính bằng pound)
Chó 1	$6\frac{3}{5}$
Chó 2	$3\frac{2}{4}$
Chó 3	$3\frac{2}{6}$
Chó 4	$2\frac{3}{6}$

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____



Dùng bảng biểu để trả lời câu hỏi.

Câu trả lời

- 1) Bảng dưới đây cho thấy chiều dài của một số con đường. Tổng chiều dài của tất cả các con đường là bao nhiêu?

Đường	Khoảng cách (tính bằng dặm)
Đường 1	$2\frac{1}{2}$
Đường 2	$7\frac{3}{5}$
Đường 3	$4\frac{4}{8}$
Đường 4	$7\frac{3}{4}$

$2\frac{20}{40}$

$7\frac{24}{40}$

$4\frac{20}{40}$

$7\frac{30}{40}$

- 2) Bảng dưới đây cho thấy công suất của một số máy làm mát nước. Công suất tổng hợp của tất cả các bộ làm mát là bao nhiêu?

Mát hơn	Công suất (tính bằng gallon)
Mát hơn 1	$6\frac{1}{3}$
Mát hơn 2	$5\frac{2}{5}$
Mát hơn 3	$4\frac{4}{8}$
Mát hơn 4	$3\frac{1}{3}$

$6\frac{40}{120}$

$5\frac{48}{120}$

$4\frac{60}{120}$

$3\frac{40}{120}$

- 3) Bảng dưới đây cho thấy có bao nhiêu ml mực trong bút. Công suất tổng hợp của tất cả các bút là bao nhiêu?

Cái bút	Công suất (tính bằng mililit)
Cái bút 1	$1\frac{4}{8}$
Cái bút 2	$9\frac{1}{3}$
Cái bút 3	$1\frac{1}{2}$
Cái bút 4	$6\frac{2}{4}$

$1\frac{12}{24}$

$9\frac{8}{24}$

$1\frac{12}{24}$

$6\frac{12}{24}$

- 4) Bảng dưới đây cho thấy trọng lượng của một số cuốn sách. Tổng trọng lượng của tất cả các cuốn sách là bao nhiêu?

Sách	Trọng lượng (tính bằng ounce)
Sách 1	$3\frac{1}{5}$
Sách 2	$7\frac{1}{2}$
Sách 3	$9\frac{1}{2}$
Sách 4	$4\frac{1}{2}$

$3\frac{2}{10}$

$7\frac{5}{10}$

$9\frac{5}{10}$

$4\frac{5}{10}$

- 5) Bảng dưới đây cho thấy trọng lượng của một số loại xe. Tổng trọng lượng của tất cả các ô tô là bao nhiêu?

Xe ô tô	Trọng lượng (tính bằng tấn)
Xe ô tô 1	$5\frac{1}{2}$
Xe ô tô 2	$8\frac{1}{6}$
Xe ô tô 3	$5\frac{1}{3}$
Xe ô tô 4	$8\frac{5}{8}$

$5\frac{12}{24}$

$8\frac{4}{24}$

$5\frac{8}{24}$

$8\frac{15}{24}$

- 6) Bảng dưới đây cho thấy trọng lượng của một số con chó. Tổng trọng lượng của tất cả các con chó là bao nhiêu?

Chó	Trọng lượng (tính bằng pound)
Chó 1	$6\frac{3}{5}$
Chó 2	$3\frac{2}{4}$
Chó 3	$3\frac{2}{6}$
Chó 4	$2\frac{3}{6}$

$6\frac{36}{60}$

$3\frac{30}{60}$

$3\frac{20}{60}$

$2\frac{30}{60}$

1. $22\frac{14}{40}$

2. $19\frac{68}{120}$

3. $18\frac{20}{24}$

4. $24\frac{7}{10}$

5. $27\frac{15}{24}$

6. $15\frac{56}{60}$